

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ngày 23 tháng 11 năm 2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 85/TTr-STP ngày 25 tháng 6 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 08 thủ tục hành chính không liên thông cấp huyện, cấp xã trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K11.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ  
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /       / 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN**

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
1.	STT 13 mục II	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.0005221.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Tư pháp: 03 ngày. Cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; - Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; - Lãnh đạo duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
			Trường hợp phải xác minh: không quá 25 ngày	1/2 ngày	Phòng Tư pháp: 23 ngày. Cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; - Chuyên viên giải quyết: 21 ngày; - Lãnh đạo duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
2.	STT14 mục II	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.000893.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Tư pháp: 03 ngày. Cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày.; - Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; - Lãnh đạo duyệt kết	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
					quả: 1/2 ngày.			
			Trường hợp phải xác minh: không quá 25 ngày	1/2 ngày	Phòng Tư pháp: 23 ngày. Cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; - Chuyên viên giải quyết: 21 ngày; - Lãnh đạo duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
3.	STT 15 mục II	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Tư pháp: 03 ngày. Cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; - Chuyên viên giải	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
					quyết: 02 ngày; - Lãnh đạo duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
			Trường hợp phải xác minh: không quá 25 ngày	1/2 ngày	Phòng Tư pháp: 23 ngày. Cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; - Chuyên viên giải quyết: 21 ngày; - Lãnh đạo duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
Tổng số: 03 TTHC								

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện/cấp xã)	
1.	STT 05 mục III	Đăng ký lại kết hôn (1.004746.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 03 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020
			Trường hợp phải xác minh: không quá 25 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 23 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
2.	STT 09 mục III	Đăng ký lại khai sinh (1.004884.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 03 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020
			Trường hợp phải xác minh: không quá 25 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 23 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện/cấp xã)	
3.	STT 10 mục III	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 03 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020
			Trường hợp phải xác minh: không quá 25 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 23 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
4.	STT 11 mục III	Đăng ký khai tử (1.000656.000.00.00.H08)	- Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trong ngày; - Trường hợp cần xác minh: 1/2 ngày.	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: - Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trong ngày làm việc tiếp theo (đối với trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay).	- Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trong ngày làm việc tiếp theo (đối với trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà	- Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trong ngày làm việc tiếp theo (đối với trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện/cấp xã)	
						ngày).	không giải quyết được ngay).	
5.	STT 17 mục III	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873.000.00.00.H08)	03 ngày	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 1,5 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 14/10/2020
			Trường hợp cần phải xác minh: không quá 23 ngày.	1/2 ngày	Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 21 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
<b>Tổng số: 05 TTHC</b>								